TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2019.
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Khanh và ông Đào Văn Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 321/2018/ST-HNGĐ ngày 24/12/2018 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2019 giữa:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950.**

ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn AT, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD.

Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.**

ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn KĐ, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

Vắng mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bầy: Ông và bà H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2017 tại UBND xã Cẩm Định, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại gia đình ông được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không chia sẻ được với nhau những thuận lợi cũng như khó khăn. Bà H tự ý bỏ về nhà đẻ từ giữa năm 2017, thỉnh thoảng mới qua lại nhà ông, không chăm sóc cuộc sống cho ông. Ông đã nói chuyện nhiều lần nhưng bà đều đưa ra lý do để không về chung sống cùng. Ông cũng mệt mỏi bởi tuổi đã cao ông cần có người chăm sóc hàng ngày nhưng bà không làm được việc đó. Ông bà

đã sống ly thân được gần 01 năm, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, lễ tết cũng không qua lại nhà nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bầy: Bà và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký như ông T trình bầy là chính xác. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại gia đình ông được 10 tháng thì nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Bà đã bỏ về gia đình nhà đẻ sống từ cuối năm 2017 đến nay. Hai bên không qua lại nhà nhau, nhiều lần ông cũng gọi điện muốn bà quay về nhưng bà xác định cuộc sống với ông ngột ngạt, kinh tế gia đình không rõ ràng, mặt khác bà còn phải giành thời gian chăm sóc con riêng của mình nên không về chung sống cùng ông. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà, bà hoàn toàn nhất trí ly hôn vì đến nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Bà đề nghị Tòa án căn cứ phát luật giải quyết, bà từ chối không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa.

Về con chung: Ông bà không có con chung. Về tài sản chung, về nợ, về công sức đóng góp với gia đình hai bên: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng qui định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Về quan hệ vợ chồng: Xử cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Về con chung: Ông bà không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không phải giải quyết. Về án phí: Ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Ông T có đơn khởi kiện bà H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2]. Về nội dung vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Định vào năm 2017. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Ông bà sống ly thân gần một năm, hiện nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai và không có biện pháp gì để tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc. Tòa án tổ chức hòa giải nhưng bà H đều vắng mặt, điều đó khẳng định bà cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Lời trình bầy về mâu thuẫn vợ chồng của ông bà phù hợp với nhau. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau…HĐXX xét thấy, ông bà không thực hiện được các nghĩa vụ nêu trên. Mặt khác, ông Txin ly hôn bà Huyền, quan điểm của bà H là nhất trí ly hôn. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thị H là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Ông bà không có con chung.

Về tài sản chung, về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn vì ông là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Ông bà không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn. Trả lại ông Tsố tiền 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0003258 ngày 24/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Thông báo cho ông T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cẩm Định, Cẩm Giàng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Đào

Hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán chủ toạ phiên toà***

Phạm Thị Đào

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Đào

Hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán chủ toạ phiên toà***

Phạm Thị Đào